TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** **Số: 492/2017/QĐST-HNGĐ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Thành phố Huế, ngày 10 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 427/2017/TLST/HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017, giữa:

-Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1977;

Địa chỉ: 01/25/94 Dương Văn A, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1975;

Địa chỉ: 01/25/94 Dương Văn A, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2017

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà thành ngày 02 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn L.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn L có 02 con chung là: Nguyễn Thị Thảo M, sinh ngày 15/12/2005 và Nguyễn Văn Hoàng Q, sinh ngày 26/10/2012. Hai bên thỏa thuận giao 02 con chung cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu M, cháu Q trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị H không nộp tiền cấp dưỡng để nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn L tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn L cùng xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự: Là 150.000 đồng, Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn L mỗi người phải chịu 75.000 đồng, nhưng chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn L tự nguyện thỏa thuận chị H chịu toàn bộ án phí là 150.000 đồng. Chị Lê Thị H đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/003078 ngày 04/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, nay được khấu trừ. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000 đồng cho chị Lê Thị H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSND TP. Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND p.Xuân Phú, Tp.Huế (ĐKKH ngày 25/7/2005);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.

Mai Thị Mộng Trinh